

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-10-2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tâm

- Ông Nguyễn Văn Quyết;

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L; trú tại: Thôn Tr B, xã Tr D, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Ở: Số 50, T H, phường Tr C, Quận L Ch, Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D; trú tại: Thôn Tr B, xã Tr D, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI D V U Á N:

Nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trán Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 8 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong làm kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 11-02-2011. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh D.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Trần Dương huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh D đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không làm bản tự khai, không khai báo.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành không nghiêm. Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 11-02-2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự giải quyết. Tài sản chung không xét giải quyết. Án phí chị L phải chịu án phí dân sự về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tr D, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn D hai lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228

Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Văn D phát sinh từ ngày 28-8-2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trấn Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn D theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 11-02-2011. Ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy: Con chung đang ở với chị L, được chị L chăm sóc tốt, mặt khác cháu Nguyễn Thị Bích Ngọc có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng hai bên tự giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 11-02-2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 0002239 ngày 21-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Trần Dương, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh